TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2024/DS-ST
Ngày 19/9/2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phan Vũ Linh.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông **Lê Văn Thành.**

2/ Bà **Hồ Thị Công Dung.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nhâm Thị Thanh Trang –** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa*:** Bà **Võ Thị Nhu** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-DS ngày 19/3/2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 294/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.**

Địa chỉ trụ sở: T, số A đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T** – Chúc vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

+ Ông **Nguyễn Phúc T1** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt).

+ Ông **Nguyễn Văn T2** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt).

+ Ông **Nguyễn Công T3** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Vắng mặt).

(Văn bản uỷ quyền số: 5733/QĐ-BIDV ngày 05/5/2023).

Cùng địa chỉ: Số E đường V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà **Võ Tuyết E,** sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, Tổ A, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên D** (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, tổ A, khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện (đề ngày 05/5/2023) và trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ trình bày và yêu cầu:* Trước đây bà Võ Tuyết E có ký hợp đồng tín dụng số: 0714/10/HĐ ngày 21/9/2010 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đ), để vay tổng số tiền gốc là 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng), thời hạn vay là 09 tháng; lãi suất cho vay là 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích: Nuôi cá tra. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên bà Tuyết E thế chấp tài sản đảm bảo như sau: Tàu khách có ký hiệu AG19481 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa số: 19481/ĐK do Sở Giao thông Vận tải tỉnh A cấp ngày 06/01/2010 và 01 (một) phương tiện thuỷ nội địa, số đăng ký AG20174 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa số 20174/ĐK do Sở Giao thông Vận tải tỉnh A cấp ngày 14/9/2010, cả hai tài sản này thuộc quyền sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D, bằng Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0714/10/HĐ ngày 30/9/2010 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 0481/10/HĐ ngày 20/9/2010.

Sau đó, phía Ngân hàng Đ đã giải ngân toàn bộ số tiền nợ vay trên cho bà E, tuy nhiên phía bà E đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo nội dung đã thoả thuận nên số nợ trên đã chuyển quá hạn.

Nay, Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu bà Võ Tuyết E có nghĩa vụ trả tổng số tiền 7.309.566.594đ (Bảy tỷ ba trăm lẻ chín triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc 2.000.000.000đ và nợ lãi 5.309.566.594đ (tạm tính đến ngày 01/8/2024)); bà E phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/8/2024 theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt số nợ. Trường hợp bà E không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho phía Ngân hàng.

Có mặt tại phiên toà sơ thẩm, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ phần trình bày như trên, yêu cầu bà E có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 7.331.074.444đ (Bảy tỷ ba trăm ba mươi mốt triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 2.000.000.000đ và số tiền nợ lãi là 5.331.074.444đ (tạm tính đến ngày 19/9/2024) và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt số nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Võ Tuyết E, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên D (hai) lần đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào các ngày 15/4/2024 và ngày 01/8/2024, nhưng vắng mặt mà không có lý do. Cho nên, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, cũng như tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục tố tụng. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết đúng quy định; Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; không phát hiện vi phạm.

- Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định; đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà E có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền là 7.331.074.444đ (Bảy tỷ ba trăm ba mươi mốt triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 2.000.000.000đ và số tiền nợ lãi là 5.331.074.444đ (tạm tính đến ngày 19/9/2024), bị đơn còn tiếp tục trả lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Do trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì bà E đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm nội dung hợp đồng tín dụng đã ký, cho nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ còn thiếu và lãi phát sinh cho đến khi dứt nợ cho nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không trả được số nợ đã thiếu thì cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng Đ cho

rằng trước đây có cho bà Võ Tuyết E vay số tiền gốc 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký, phía bà E đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khởi kiện yêu cầu bị đơn trả dứt số nợ còn thiếu. Quan hệ được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", vụ việc được Tòa án nhân dân quận Cái Răng thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

Đối với bị đơn bà Võ Tuyết E, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên D đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu của các đương sự*:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 21/9/2010, bà Võ Tuyết E ký hợp đồng tín dụng số: 0714/10/HĐ ngày 21/9/2010 với Ngân hàng Đ, để vay tổng số tiền gốc là 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng). Theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký thì lãi suất cho vay là 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích: Nuôi cá tra, thời hạn vay là 09 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên bà Tuyết E thế chấp tài sản đảm bảo cho Ngân hàng gồm: Tàu khách có ký hiệu AG19481 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa số: 19481/ĐK, có đặc điểm như sau: chiều dài thiết kế là 23,62m, chiều rộng thiết kế là 7,45m, chiều cao mạn là 3,00m, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh A cấp ngày 06/01/2010 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên D và 01 (một) phương tiện thuỷ nội địa, số đăng ký AG20174 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa số 20174/ĐK, có đặc điểm như sau: chiều dài thiết kế là 25,2m, chiều rộng thiết kế là 6,1m, chiều cao mạn là 1,5m, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh A cấp ngày 14/9/2010 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên D.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng trên, phía Ngân hàng Đ đã giải ngân số tiền trên cho bà E thể hiện tại Bảng kê rút vốn ngày 21/9/2010 với số tiền là 1.380.000.000đ (Một tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng) (BL 91) và B kê rút vốn ngày 30/9/2010 với số tiền là 620.000.000đ (Sáu trăm hai mươi triệu đồng) (BL 90). Do trong quá trình thực hiện nội dung hợp đồng tín dụng đã ký phía nguyên

đơn đã nhiều lần nhắc nhở liên hệ và thông báo để yêu cầu bà E trả số nợ đã thiếu nhưng bị đơn không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ số nợ trên đã chuyển quá hạn từ 21/6/2011.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng phía người vay là bà Võ Tuyết E đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể đã vi phạm Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số: 0714/10/HĐ ngày 21/9/2010, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo nội dung đã cam kết. Cho nên, Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc bà E có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) và lãi phát sinh (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) cho nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

Tổng số tiền mà bị đơn bà E phải trả cho nguyên đơn là 7.331.074.444đ (Bảy tỷ ba trăm ba mươi mốt triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 2.000.000.000đ và số tiền nợ lãi là 5.331.074.444đ (gồm số tiền lãi trong hạn là 3.661.663.333đ và số tiền lãi quá hạn là 1.669.411.111đ (tạm tính đến ngày 19/9/2024).

Ngoài ra, theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn còn yêu cầu bà E có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi chậm thanh toán tiếp theo từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ cho nguyên đơn. Xét yêu cầu này là phù hợp với nội dung thỏa thuận của các bên khi giao kết và được thể hiện trong hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong trường hợp nguyên đơn không trả được nợ thì cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn, tài sản đảm bảo gồm: Tàu khách có ký hiệu AG19481 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa số: 19481/ĐK, có đặc điểm như sau: chiều dài thiết kế là 23,62m, chiều rộng thiết kế là 7,45m, chiều cao mạn là 3,00m, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh A cấp ngày 06/01/2010 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên D và 01 (một) phương tiện thuỷ nội địa, số đăng ký AG20174 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa số 20174/ĐK, có đặc điểm như sau: chiều dài thiết kế là 25,2m, chiều rộng thiết kế là 6,1m, chiều cao mạn là 1,5m, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh A cấp ngày 14/9/2010 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên D.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phía dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.465.000đ (Năm mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003305 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn bà Võ Tuyết E phải chịu án phí dân sự có giá ngạch, số tiền là 115.331.000đ (Một trăm mười lăm triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

[5] Về chi phí đăng tin: Số tiền là 3.072.000đ (Ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng), nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tự nguyện chịu chi phí này, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước và đã chi xong nên không phải nộp nữa.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và xác minh: Số tiền là 5.850.000đ (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) bị đơn bà Võ Tuyết E phải chịu chi phí này. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước và đã chi xong, nên bà E có nghĩa vụ trả lại số tiền 5.850.000đ (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tại cơ quan thi hành án để giao trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 147, 180, 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 91, 95 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc bị đơn bà Võ Tuyết E có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền là 7.331.074.444đ (Bảy tỷ ba trăm ba mươi mốt triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 2.000.000.000đ và số tiền nợ lãi là 5.331.074.444đ (gồm số tiền lãi

trong hạn là 3.661.663.333đ và số tiền lãi quá hạn là 1.669.411.111đ (tạm tính đến ngày 19/9/2024).

Bị đơn bà Võ Tuyết E còn có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho phía Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ từ ngày 20/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ, về lãi suất được tính theo Hợp đồng tín dụng số: 0714/10/HĐ ngày 21/9/2010.

- Trong trường hợp bị đơn bà Võ Tuyết E không thanh toán được số nợ trên cho nguyên đơn thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn, tài sản thế chấp là: Tàu khách có ký hiệu AG19481 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa số: 19481/ĐK, có đặc điểm như sau: chiều dài thiết kế là 23,62m, chiều rộng thiết kế là 7,45m, chiều cao mạn là 3,00m, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh A cấp ngày 06/01/2010 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên D và 01 (một) phương tiện thuỷ nội địa, số đăng ký AG20174 theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa số 20174/ĐK, có đặc điểm như sau: chiều dài thiết kế là 25,2m, chiều rộng thiết kế là 6,1m, chiều cao mạn là 1,5m, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh A cấp ngày 14/9/2010 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.465.000đ (Năm mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003305 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn bà Võ Tuyết E phải chịu án phí dân sự có giá ngạch, số tiền là 115.331.000đ (Một trăm mười lăm triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

3. Về chi phí đăng tin: Số tiền là 3.072.000đ (Ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng), nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tự nguyện chịu chi phí này, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước và đã chi xong nên không phải nộp nữa.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và xác minh: Số tiền là 5.850.000đ (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) bị đơn bà Võ Tuyết E phải chịu chi phí này. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước và đã chi xong, nên bà E có nghĩa vụ trả lại số tiền 5.850.000đ (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tại cơ quan thi hành án để giao trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đối với đương sự vắng mặt nên

có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Vũ Linh

* ***Nơi nhận***:
- TAND Tp . Cần Thơ;
- VKSND Q.Cái Răng;
- Chi cục THADS Q.Cái Răng.
- Các đương sự;
- Lưu HS.